6/78 WTO

Recorded by CMH

Date 5/27/80

U.S. GEOLOGICAL SURVEY
WATER RESOURCES DIVISION
MISSISSIPPI DISTRICT
WELL RECORD

SHIVERS

Well No. 025

E-Log No. #248

County Simpson

TRANSMITTED FOR ADP

Site ID 3 1 5 0 5 1 0 8 9 5 5 5 5 0 1 (5 … 19) | R=0* | T= A * | 2=W*

GEN. SITE DATA

Data reliab. 3= * C U | Report. agency 4=USGS* | Dist. 6=28* | 7=28* | Co. 8= 1 2 7 *

Lat. / Long. / 9= 3 1 5 0 5 1 * | 10= 0 8 9 5 5 5 5 0 1 * | Well No. 12= 0 2 5 *

Location 13= NE SE N E S W S 0 8 T 1 0 N R 1 9 W * | Alt. 16= 4 8 5. *

Hyd. Unit (OWDC) 20= * | Date 21= 0 4 / 2 3 / 1 9 8 0 *

Well use 23= W * | Water Use 24= H * | Hole depth 27= 2 5 2. * | Well depth 28= 2 5 2. *

WL 30= 1 8 0. * | Date 31= 0 4 / 2 8 / 1 9 8 0 * | Source 33= D *

Status 273 = * | Project No. 5= *

OWNER

R=158* | T= A * | Date 159# 0 4 / 2 8 / 1 9 8 0 * | Owner No.

Owner 161= S T E V E K E L L Y *

FIELD QW

R=192* | T= A * | Date 193# / / * | Temp. 196#00010* | 197= . *

R=192* | T= A * | Date 193# / / * | Cond. 196#00095* | 197= . *

R=192* | T= A * | Date 193# / / * | pH 196#00400* | 197= . *

CONSTR.

R=58* | T= A * | 59# 1* | Date 60= 0 4 / 2 8 / 1 9 8 0 * | Remarks

Drlg. 63= 3 9 7 * | Name Guinn Jack | Method 65= H * | Finish 66= *

CASING

R=76* | T= A * | 59#1* | PVC

Top csgn. 77# 0. * | Bot. csgn. 78= 2 4 2. * | Diam. 79# 4. *

R=76* | T= A * | 59#1*

Top csng 77# . * | Bot. csgn. 78= . * | Diam. 79# . *

OPENINGS

R=82* | T= A * | 59#1* | Top 83# 2 4 2. * | Bottom 84= 2 5 2. *

Type 85= S * | Diam. 87= 4. * | Size 88= . *

R=82* | T= A * | 59#1* | Top 83# . * | Bottom 84= . *

Type 85= * | Diam. 87= . * | Size 88= . *

YIELD

R= 1 4 6 * | T= A * | 147# 1 * | Q 150= / 0. * | Q/S 272= . *

134 flows 146 pumped

LIFT

R=42* | T= A * | Lift type 43# S * | Intake 44= * | Power type 45= E *

Date 38= 04/28/1980 * | H.P. 46= 1. *

LOGS

R=198* | T= A * | Log 199# E * | Top 200= 10. * | Bot 201= 2710. *

R=198* | T= A * | Log 199# D * | Top 200= 0. * | Bot 201= 2520. *

R=189* | T= A * | E Log No. 190# 248 * | 191= M I S S D I S T *

ANAL.

R=114* | T= A * | Year 115# * | Type 120= *

AQUIFERS

R=90* | T= A * | 256# 1 * | Top 91= 242. * | Bot 92= 252. *

Unit ID 93= 122CFHC * | Name of Unit CATAHOULA

R=90* | T= A * | 256# 1 * | Top 91= . * | Bot 92= . *

Unit ID 93= * | Name of Unit

HYDRAULICS

R=98* | T= A * | 99# 1 * | Unit tested 100= * | 103= *

R=105* | T= A * | 99# 1 * | Test No. 106# *

107= * | Transmissivity (gal/d)/ft

108= . * | Hydraul. cond. (gal/d)/ft^2

110= . * | Storage coeff. | Boundaries

R=121* | T= * | Yr Begin 122# * | Network 258= *

Water Level Data Collection (1)

description of formations encountered	from	to
Clay & Sand	0	160
Clay	160	240
Sand	240	264